

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST- HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng D** – Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

- Bị đơn: Ông **Phan Văn T** – Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27/12/2021, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng D trình bày: Bà D và ông Phan Văn T kết hôn từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, kinh cãi kéo dài do tính tình và quan điểm sống không phù hợp với nhau. Bà D và ông T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà D không còn tình cảm với ông T nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà D và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là ông Phan Văn T để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông T không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191, Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Hồng D yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T, Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Phan Văn T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng D và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016 ngày 20/01/2016, nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, Theo lời trình bày của nguyên đơn thì trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng đến năm 2021 thì mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Bà D và ông T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2021. Đến nay Bà D không còn tình cảm với ông T nên bà

yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến Tòa lấy lời khai, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông T cố tình vắng mặt. Như vậy, ông T đã từ bỏ quyền lợi của mình, không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà D.

Xét thấy: bà D đã không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng D và ông Phan Văn T không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng D xác định không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng D được ly hôn với ông Phan Văn T.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng D và ông Phan Văn T không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng D xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Phạm Thị Hồng D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004390 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hiệp
(GCNKH số 02/2016 ngày 20/01/2016);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh